Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 578/TB-VPCP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về chuyển đổi số ngành giáo dục

Ngày 06 tháng 11 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về chuyển đổi số ngành giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội nghị), cùng tham dự có Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, đại diện lãnh đạo các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ; tại điểm cầu địa phương, có lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đại diện các sở, ban, ngành có liên quan.

Sau khi nghe Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu kết luận như sau:

I. Về kết quả đạt được: ***(i)*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ ban hành **02** Nghị định[1], trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **02** Quyết định[2]; đã ban hành theo thẩm quyền các khung kiến trúc, quy định về quản trị, quản lý, chuẩn hóa dữ liệu giáo dục[3]; ***(ii)*** đã số hóa quy trình của **132** thủ tục hành chính (TTHC) của cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, đăng ký doanh nghiệp[4]; đã đưa vào khai thác, sử dụng **03** nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý, quản trị giáo dục[5]; ***(iii)*** đã số hóa **66,6** triệu văn bằng, chứng chỉ và phát hành hơn **19** triệu học bạ số.

II. Về tồn tại, hạn chế: ***(i)*** Việc xác thực, đồng bộ dữ liệu còn chậm, mới có khoảng 1,2 triệu văn bằng được đồng bộ lên ứng dụng VNeID; tốc độ đồng bộ dữ liệu lên VNeID còn chậm (khoảng 100 nghìn bản ghi/ngày); ***(ii)*** Hạ tầng kỹ thuật

---

[1] Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28/3/2026 quy định quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo và Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 quy định chi tiết về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học.

[2] Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026; Quyết định số 1965/QĐ-TTg ngày 12/10/2026.

[3] Khung Kiến trúc Chính phủ số phiên bản 4.0, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu và các quy định về học bạ số (Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 và Thông tư số 89/2026/TT-BGDĐT ngày 16/10/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý, sử dụng học bạ số và đánh giá học sinh.), văn bằng số và Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI), khung năng lực số cho người học, khung nội dung giáo dục an toàn mạng

[4] Trong tháng 10/2026, hệ thống tiếp nhận 102.058 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 97,9%, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 89,56% .

[5] **03** Nền tảng số gồm: (i) Nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên (Hơn 30.000 trường, 3.321 xã, phường và 34 sở giáo dục và đào tạo sử dụng), (ii) Nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (470 cơ sở đào tạo sử dụng); (iii) Nền tảng quản trị cơ sở giáo dục (16 địa phương đăng ký, 06 địa phương đã sử dụng).

phục vụ vận hành các nền tảng số dùng chung còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng trên phạm vi toàn quốc; một số hệ thống thông tin có thời điểm quá tải khi các cơ sở giáo dục đồng loạt cập nhật dữ liệu; ***(iii)*** Việc sử dụng dữ liệu để cắt giảm thành phần hồ sơ còn hạn chế; tại một số nơi, người học vẫn phải nộp học bạ giấy dù đã có học bạ số hợp lệ; ***(iv)*** Việc bố trí kinh phí, nhân lực, thiết bị và đường truyền còn khó khăn, nhất là ở các điểm trường lẻ, vùng sâu, vùng xa; ***(v)*** Việc cấp chữ ký số, bàn giao và cập nhật dữ liệu còn chậm trong bối cảnh sắp xếp các cơ sở giáo dục.

III. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

1. Về làm sạch, kết nối, đồng bộ dữ liệu

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an:

(i) Thống nhất phương án, tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản chỉ đạo, giao trách nhiệm, chỉ tiêu, xác định thời hạn cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, người dân cung cấp thông tin, xác thực văn bằng trên ứng dụng VNeID, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 11 năm 2026;

(ii) Rà soát, xác định nhu cầu hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hoàn thành trước ngày 10 tháng 11 năm 2026; phối hợp với Bộ Công an thống nhất phương án, lộ trình bố trí hạ tầng trước ngày 20 tháng 11 năm 2026, bảo đảm vận hành đồng bộ, an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục phổ thông trên cả nước;

(iii) Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục đại học lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia trước ngày 30 tháng 11 năm 2026; bảo đảm các điều kiện về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia trước ngày 30 tháng 11 năm 2026;

(iv) Tập trung rà soát, đối soát, làm sạch dữ liệu học bạ số, đảm bảo thống nhất kiến trúc dữ liệu người học ở tất cả cấp học từ mầm non đến sau đại học. Trong đó, ưu tiên làm sạch dữ liệu học sinh các lớp cuối cấp phục vụ tuyển sinh, chuyển cấp, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2027; hoàn thành việc làm sạch dữ liệu đối với các khối lớp còn lại trước ngày 31 tháng 3 năm 2027; kết nối, đồng bộ kết quả học tập của học sinh lên ứng dụng VNeID, bảo đảm phụ huynh có thể tra cứu kết quả học tập của học sinh ngay sau khi có kết quả đánh giá học kỳ I năm học 2026 - 2027.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, xác định và thống nhất các giải pháp kỹ thuật nhằm đẩy nhanh việc kiểm tra, xác thực, đối soát, làm sạch và đồng bộ dữ liệu học bạ số, văn bằng, hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

c) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu về người lao động, thị trường lao động và việc làm với dữ liệu giáo dục, đào tạo; chủ động khai thác, sử dụng dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo quy định; nghiên cứu, đề xuất giải pháp thu thập, bổ sung dữ liệu về người lao động chưa được phản ánh đầy đủ trong dữ liệu bảo hiểm xã hội, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu, phục vụ đánh giá thực trạng, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan rà soát, xác định phạm vi, nội dung dữ liệu về tham gia bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân được phép chia sẻ; thống nhất phương án kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp, bảo đảm đúng mục đích, thẩm quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

đ) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xác định phạm vi, nội dung dữ liệu sức khỏe của người học cần kết nối, chia sẻ; thống nhất phương thức kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe người học, bảo đảm đúng mục đích, thẩm quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026

2. Về cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp: (i) Hoàn thiện phương án sử dụng học bạ số, văn bằng số thay thế thành phần hồ sơ giấy trong giải quyết TTHC; (ii) rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý, nhất là các TTHC có dữ liệu học bạ, văn bằng, xác định thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, căn cứ pháp lý, dữ liệu sử dụng, cách khai thác và đầu mối xử lý trường hợp dữ liệu thiếu, sai lệch hoặc chưa được cập nhật. Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

b) Các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, điều chỉnh quy trình giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại cơ sở, chấm dứt tình trạng yêu cầu người dân nộp học bạ giấy khi đã có học bạ số hợp lệ và có thể khai thác, sử dụng theo quy định; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

c) Các địa phương chủ động huy động cơ quan truyền thông, chính quyền cấp xã, công an cấp xã, cơ sở giáo dục và đội ngũ nhà giáo tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện xác thực, sử dụng học bạ số, văn bằng số, khai thác thông tin trên ứng dụng VNeID và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

d) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền các cấp đẩy mạnh

tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng học bạ số, văn bằng số và các dịch vụ công trực tuyến.

3. Về phát triển các nền tảng số quốc gia

a) Bộ Giáo dục vào Đào tạo chủ trì rà soát, xác định nhu cầu hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hoàn thành trước ngày 10 tháng 11 năm 2026; phối hợp với Bộ Công an thống nhất phương án, lộ trình bố trí hạ tầng trước ngày 20 tháng 11 năm 2026, bảo đảm vận hành đồng bộ, an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục trên cả nước;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì rà soát, xác định và công bố phạm vi, đối tượng sử dụng, các quy trình nghiệp vụ, nguyên tắc vận hành, chức năng, yêu cầu kỹ thuật, danh mục dữ liệu dùng chung, phương án kết nối và khung kiến trúc của Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phân định rõ trách nhiệm của Bộ, địa phương và cơ sở giáo dục trong quản lý, đầu tư, bố trí nguồn lực, vận hành và khai thác, hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2026. Đối với Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia, khẩn trương xác định phạm vi, chức năng, kiến trúc sơ bộ, yêu cầu kỹ thuật và lộ trình triển khai thí điểm, hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2026. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn để các địa phương phối hợp thực hiện.

c) Các địa phương chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai sử dụng Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia ngay trong năm học 2026 - 2027, phù hợp với phạm vi, chức năng và yêu cầu kỹ thuật do Bộ công bố.

4. Về phát triển học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo: (i) Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 1965/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông"; (ii) khẩn trương hoàn thiện Đề án chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường ngay trong năm học 2026 - 2027; tổ chức thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia theo phạm vi, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Về tổ chức thực hiện

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục; định kỳ trước ngày 30 hằng tháng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ

Lê Tiến Châu kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất xử lý (gửi đồng thời Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an).

b) Bộ Công an thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đôn đốc các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và an ninh mạng; chủ động phối hợp, hỗ trợ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện chuyển đổi số giáo dục trên địa bàn. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu do đơn vị tạo lập, cập nhật, cung cấp và hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng số, học liệu số tại đơn vị.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát, bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ số hóa, đối soát, làm sạch, ký số, kết nối và đồng bộ dữ liệu giáo dục, không để gián đoạn việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Hoàn thành việc rà soát, bố trí các điều kiện bảo đảm trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, cơ quan, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- TTgCP, PTTgCP Lê Tiến Châu, PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, PCN Trần Anh Tiến; Vụ KGVX;
- Lưu: VT, CĐS (2).6

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Trần Anh Tiến